

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**COÃNG HOÀ XÃ HOÃI CHUÕ NGHĨA VIỄT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/DS-ST

Ngày: 12-07-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Bích T, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Bà Võ Kim Y, sinh năm 1976 (Có mặt).

2. Ông Cao Văn H, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Anh Q, sinh năm 1953 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Lê Bích T trình bày:

Vào năm 2002, do quen biết bà có cho vợ chồng bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H vay 02 chỉ vàng 24kara, lãi suất thỏa thuận 20.000 đồng/01 tháng. Tuy nhiên, sau khi vay bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H không thực hiện việc trả cho bà 02 chỉ vàng 24kara cũng như không đóng lãi cho bà theo thỏa thuận, mặc dù bà đã liên hệ nhiều lần nhưng bà Y, ông H không thanh toán. Sau đó, vào ngày 28/02/2023 bà có yêu cầu Chính quyền địa phương ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giải quyết nhưng bà Y và ông H không đồng ý trả cho bà 02 chỉ vàng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Võ Kim Y, ông Cao Văn H trả lại cho bà 02 chỉ vàng 24kara.

- *Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Võ Kim Y trình bày:* Bà thừa nhận trước đây vào năm 2002 bà có vay của bà Lê Bích T 02 chỉ vàng 24k, lãi suất 01 tháng/01 phân/01 chỉ, bà đã đóng lãi cho bà T khoảng 10 năm (bà không nhớ rõ thời gian), sau đó bà không còn khả năng đóng lãi, đến năm 2011 thì anh Bảy (Chồng bà T) có đến gặp bà quy vàng ra thành tiền (02 chỉ vàng 24k = 8.000.000 đồng). Chồng bà là ông Cao Văn H đã thanh toán cho ông Huỳnh Anh Q được 4.500.000 đồng, hiện bà còn thiếu bà T 3.500.000 đồng. Việc bà và ông Q thỏa thuận quy vàng ra thành tiền và ông H trả tiền cho ông Q không có lập thành văn bản mà ông Q ghi vào sổ theo dõi, sổ ông Q giữ. Bà đồng ý trả cho bà T 3.500.000 đồng, không đồng ý trả 02 chỉ vàng 24kara như bà T yêu cầu.

- *Tại phiên tòa ông Cao Văn H trình bày:* Ông thừa nhận trước đây ông và vợ ông là bà Võ Kim Y có vay 02 chỉ vàng 24kara của bà Lê Bích T. Thời gian vay, lãi suất và thời hạn thanh toán đúng như lời trình bày của bà Y. Ông xác định chính ông là người trả tiền cho ông Q, trả nhiều lần với số tiền là 4.500.000 đồng, việc giao nhận tiền giữa ông và ông Q không có làm biên nhận.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2023, ông Huỳnh Anh Q trình bày:* Ông có biết việc bà Lê Bích T cho bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H vay 02 chỉ vàng 24kara, lãi suất mỗi tháng là 20.000 đồng. Ông có đến gặp bà Y và ông H yêu cầu trả 02 chỉ vàng vay của bà T nhưng ông không có nói với bà Y và ông H quy đổi 02 chỉ vàng bằng 8.000.000 đồng. Việc bà Y và ông H cho rằng từ năm 2011 đến năm 2016, ông H, bà Y có trả cho ông 4.500.000 đồng là không có. Vì sức khỏe của ông không được tốt nên điều kiện đi lại khó khăn, ông yêu cầu Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T, buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê

Bích T 02 chỉ vàng 24kara. Án phí dân sự sơ thẩm, buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Việc Bà Lê Bích T khởi kiện bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H yêu cầu trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Y, ông H là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Anh Q có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Anh Q.

[2]. Về nội dung:

- Bà Lê Bích T yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H trả cho ông số tiền nợ là 02 chỉ vàng 24kara, không yêu cầu tính lãi. Bà Y, ông H cho rằng số vàng vay ông Huỳnh Anh Q đã quy đổi thành 8.000.000 đồng và ông bà đã thanh toán cho ông Q 4.500.000 đồng, chỉ còn nợ bà T 3.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với lời trình bày của bà Võ Kim Y, ông Cao Văn H cho rằng số vàng vay ông Huỳnh Anh Q đã quy đổi thành 8.000.000 đồng và ông bà đã thanh toán cho ông Q 4.500.000 đồng, chỉ còn nợ bà T 3.500.000 đồng. Nhận thấy, bà Y và ông H cho rằng, ông Q (chồng bà T) có đến thỏa thuận với bà Y, ông H quy đổi 02 chỉ vàng 24kara thành 8.000.000 đồng và không tính lãi. Ông H đã thanh toán cho ông Q được 4.500.000 đồng, còn nợ bà T 3.500.000 đồng. Ông H, bà Y thừa nhận việc thỏa thuận quy đổi 02 chỉ vàng 24kara thành 8.000.000 đồng, cũng như việc giao nhận 4.500.000 đồng giữa ông H với ông Q không có làm biên nhận. Tại phiên tòa, ông H, bà Y cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho thỏa thuận quy đổi vàng ra thành tiền và cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã thanh toán 4.500.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2023, ông Huỳnh Anh Q không thừa nhận có việc thỏa thuận giữa ông với bà Y, ông H về quy đổi 02 chỉ vàng 24kara thành 8.000.000 đồng và không có nhận tiền ông H trả cho ông 4.500.000 đồng. Do đó, lời trình bày của bà Võ Kim Y, ông Cao Văn H về việc quy đổi 02 chỉ vàng 24kara thành 8.000.000 đồng và đã thanh toán cho ông Q, bà T 4.500.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà Lê Bích T buộc bà Võ Kim Y, ông Cao Văn H trả cho bà 02 chỉ vàng 24kara là có căn cứ. Bởi lẽ, tại biên bản hòa giải của ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ngày 28/02/2023 có ý kiến trình bày của bà Võ Kim Y, nội dung bà Y có vay 02 chỉ vàng 24kara

của bà T vào năm 2002 và bà Y cũng xác nhận chữ ký trong biên bản là của bà. Đồng thời, tại phiên hòa giải ngày 17/4/2023 cũng như tại phiên Tòa bà Y, ông H thừa nhận có vay của bà T 02 chỉ vàng 24 kara vào năm 2002. Bà T cho rằng từ khi vay đến nay bà Y, ông H không có thanh toán cho bà tiền gốc và lãi. Bà Y, ông H cho rằng đã thanh toán được 4.500.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc thanh toán tiền cho bà T. Do đó, giao dịch vay 02 chỉ vàng 24kara giữa bà Lê Bích T với và Võ Kim Y, ông Cao Văn H là thực tế có xảy ra nên yêu cầu của bà Lê Bích T buộc bà Võ Kim Y, ông Cao Văn H trả cho bà 02 chỉ vàng 24kara là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Bà Lê Bích T nên Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 543.000 đồng (giá vàng ngày 12/7/2023 là 5.430.000/chỉ x 2 chỉ = 10.860.000 đồng x 5% = 543.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Bích T. Buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H cùng liên đới trả cho bà Lê Bích T 02 (hai) chỉ vàng 24kara.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Bích T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018670 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Bà T được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 543.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Bích T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Võ Kim Y và ông Cao Văn H có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng, bà Y, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Huỳnh Anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình